

GIẢI PHÁP ĐỘT PHÁ VỀ ỨNG DỤNG THÀNH TỰU KHOA HỌC, CÔNG NGHỆ TRONG SẢN XUẤT NÔNG NGHIỆP Ở TỈNH HƯNG YÊN

● NGUYỄN TUẤN DŨNG - LÊ ĐÌNH CẢNH

TÓM TẮT:

Sản xuất nhỏ lẻ, đầu tư còn khá thấp, chi phí vốn còn cao, áp dụng thành tựu khoa học, công nghệ còn lạc hậu, giá thành sản phẩm chưa cao,... khiến việc phát triển nông nghiệp gặp nhiều khó khăn. Ứng dụng thành tựu khoa học, công nghệ trong nông nghiệp là “chìa khóa” để thực hiện thành công chuyển dịch cơ cấu kinh tế nông nghiệp. Bài viết tập trung đưa ra một số giải pháp đột phá về ứng dụng thành tựu khoa học, công nghệ trong sản xuất nông nghiệp ở tỉnh Hưng Yên.

Từ khóa: Sản xuất nông nghiệp, ứng dụng khoa học, công nghệ, cơ cấu kinh tế.

1. Đặt vấn đề

Nông nghiệp, nông thôn luôn là vấn đề trọng yếu đối với mỗi quốc gia, kể cả những nước đã đạt đến trình độ phát triển cao. Với một đất nước có hơn 70% dân số và hơn 57% lao động sống dựa vào nghề nông như Việt Nam thì vai trò của nông nghiệp càng quan trọng hơn. Nhưng sự phát triển của nông nghiệp lại phụ thuộc rất lớn vào mức độ trang bị các phương tiện sản xuất tiên tiến và công nghệ hiện đại cho nó. Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII của Đảng khẳng định: “Đẩy mạnh cơ cấu lại nông nghiệp theo hướng xây dựng nền nông nghiệp công nghệ cao, hàng hóa lớn; tăng cường ứng dụng tiến bộ khoa học, công nghệ, nâng cao chất lượng, hiệu quả và sức cạnh tranh; bảo đảm phát triển bền vững, an ninh lương thực quốc gia và vệ sinh an toàn thực phẩm” [2, tr.281].

Với chủ trương đẩy mạnh sản xuất nông nghiệp theo hướng hiệu quả, bền vững, những năm gần đây, Tỉnh ủy, UBND tỉnh Hưng Yên đã tập trung lãnh đạo, chỉ đạo có hiệu quả việc thực hiện tái cơ cấu nông nghiệp. Theo đó, tỉnh Hưng Yên đã nghiên cứu, xây dựng kế hoạch thực hiện tái cơ cấu nông nghiệp trên cơ sở đặc điểm, tình hình của từng địa phương; trong đó trọng tâm là phát triển nông nghiệp sạch, ứng dụng công nghệ cao, tập trung vào các loại cây trồng, vật nuôi mũi nhọn, mang lại giá trị kinh tế cao.

2. Kết quả đạt được

Trong năm 2018, sản xuất nông nghiệp của tỉnh Hưng Yên có nhiều thuận lợi, năng suất hầu hết các loại cây trồng, vật nuôi đều tăng. Giá trị sản xuất nông, lâm nghiệp và thủy sản tăng 3,50% so với năm 2017. Cụ thể, sản xuất cây hàng năm: Tổng diện tích gieo trồng cây hàng

năm đạt 92.523 ha. Trong đó: Diện tích gieo trồng lúa 66.399 ha, ngô 6.926 ha, cây lấy củ có chất bột 526 ha, cây công nghiệp hàng năm 1.942 ha, cây rau, đậu, hoa, cây cảnh 15.585 ha. Năng suất các loại cây trồng đều tăng, trong đó: Lúa 62,56 tạ/ha, tăng 3,08 tạ/ha so với năm 2017; ngô 59,74 tạ/ha, tăng 1,09 tạ/ha; khoai lang 153,78 tạ/ha, tăng 1,92 tạ/ha; lạc 34,93 tạ/ha, tăng 1,14 tạ/ha; đậu tương 21,41 tạ/ha, tăng 1,01 tạ/ha; rau các loại 234,06 tạ/ha, tăng 5,89 tạ/ha; đậu các loại 18,79 tạ/ha, tăng 0,05 tạ/ha [4, tr.2].

Trong những năm gần đây, hiệu quả kinh tế từ các mô hình chuyển đổi ngày càng được nâng cao, nhiều mô hình sản xuất hiệu quả đạt khá, hình thành theo chuỗi phát triển và có giá trị thu nhập cao. Năm 2018, diện tích cây lâu ăn quả đạt 12.061 ha, tăng 14,92% (tăng 1.566 ha) so với năm 2017. Một số cây ăn quả có diện tích tăng cao so với năm 2017 như: Cây nhãn 4.469 ha, tăng 14,48%; cây cam, quýt và cây có múi khác 3.115 ha, tăng 15,50%; cây chuối 2.340 ha, tăng 8,42%; cây ổi 686 ha, tăng 13,50%..... Ước tính sản lượng một số loại cây trồng chủ yếu như sau: Sản lượng nhãn đạt 42.300 tấn, tăng 37,67%; chuối đạt 48.500 tấn, tăng 8,35%; sản lượng cam đạt 28.900 tấn, tăng 7,13%; vải 10.150 tấn, tăng 33,82% so với năm 2017 [4, tr.3].

Trong chăn nuôi gia súc, gia cầm, bước sang năm 2018, tình hình chăn nuôi trên địa bàn tỉnh ổn định, giá thịt lợn hơi xuất chuồng có xu hướng tăng so với năm 2017, đàn gia cầm phát triển mạnh một số giống gà đặc sản như: gà lai, gà Đông Tảo. Mặt khác, trong năm 2018, trên địa bàn tỉnh không có dịch bệnh xảy ra, nên đàn gia súc, gia cầm trên địa bàn tỉnh tăng cả về số lượng và sản lượng: Đàn trâu 2.721 con, tăng 0,48%; đàn bò 35.385 con, tăng 0,78%; đàn lợn 585.953 con, tăng 1,87%; đàn gia cầm 8.654 nghìn con, tăng 3,33%. Sản lượng chăn nuôi ước đạt 144.337 tấn, tăng 1,83% so với năm 2017, trong đó thịt lợn hơi xuất chuồng đạt 112.830 tấn, tăng 1,60% [4, tr.3].

Tình hình sản xuất thủy sản giữ được ổn định và từng bước đa dạng giống nuôi trồng. Một số mô hình nuôi cá thịt thương phẩm tại các huyện Khoái Châu, Mỹ Hào, Ân Thi... theo tiêu chuẩn VietGAP

đem lại giá trị kinh tế khá cho nông dân. Diện tích nuôi trồng thủy sản đạt 5.661,10 ha.

Toàn tỉnh có 46 cơ sở nuôi cá lồng, bè, tập trung ở thành phố Hưng Yên, Văn Giang, Khoái Châu, tổng số 250 lồng nuôi với thể tích 31.827 m³. Các bè nuôi cá đều nằm trên sông Hồng, tận dụng đặc điểm dòng nước sông sạch và luôn chảy nên mật độ cá nuôi rất dày và cho năng suất trên 1 đơn vị thể tích (m³) khá cao. Năm 2018, ước tính sản lượng thủy sản đạt 41.485 tấn, tăng 5,43% so với cùng kỳ năm 2017.

3. Một số hạn chế, tồn tại

Mặc dù đạt được những kết quả khá tích cực, nhưng hoạt động ứng dụng thành tựu khoa học, công nghệ trong sản xuất nông nghiệp ở tỉnh Hưng Yên vẫn còn tồn tại một số hạn chế, tồn tại, như:

Thứ nhất, trong sản xuất giống cây trồng, vật nuôi.

Nhiều loại cây giống như: Lúa lai, ngô lai ở tỉnh Hưng Yên vẫn chưa tự sản xuất được mà phải nhập từ bên ngoài. Các cơ sở sản xuất kinh doanh giống còn nhỏ lẻ, quy mô hộ gia đình mang tính thời vụ, tạm thời, không ổn định; thiếu sự quản lý và định hướng nên thường xảy ra tình trạng sản xuất mất cân đối. Mặt khác, cơ sở hạ tầng giống, trang thiết bị phục vụ nghiên cứu và sản xuất giống cây, con chất lượng cao phục vụ sản xuất còn thiếu và yếu.

Hiện nay ở tỉnh Hưng Yên chưa có cơ sở sản xuất giống gia cầm tập trung; các lò ấp quy mô nhỏ (công suất khoảng 1 vạn con giống/năm), sản xuất đáp ứng khoảng 20% nhu cầu, các hộ dân tự ấp nở chiếm 40%, còn lại phải mua con giống từ các tỉnh bạn. Cho đến nay, bò sinh sản chủ yếu do dân tự lựa chọn trong đàn để làm giống, tỉnh chưa sản xuất được bò đực giống, có chất lượng tinh cao, hàng năm phải nhập 100-120 con đực giống và 5.000 liều tinh cung ứng cho người chăn nuôi trong tỉnh.

Thứ hai, trình độ khoa học, công nghệ trong sản xuất nông nghiệp còn lạc hậu, năng suất, chất lượng, hiệu quả kinh tế chưa cao.

Tỷ lệ lao động nông nghiệp qua đào tạo còn thấp. Kết quả nghiên cứu công nghệ cao trong sản xuất nông nghiệp vẫn còn khiếm tốn, hầu hết tiến bộ kỹ thuật áp dụng trong sản xuất chủ yếu đang triển khai dưới hình thức mô hình trình diễn,

chưa nhân ra diện rộng. Chăn nuôi nông hộ vẫn là chủ yếu, quy mô nhỏ (chăn nuôi quy mô nhỏ chiếm gần 60%, chăn nuôi tập trung: 40%), khó kiểm soát chất lượng chăn nuôi, an toàn dịch và an toàn thực phẩm; chăn nuôi trang trại phát triển trong khu dân cư, gây ô nhiễm môi trường.

Thứ ba, ứng dụng công nghệ thông tin trong tổ chức, quản lý quá trình sản xuất nông nghiệp hiệu quả chưa cao.

Công nghệ thông tin mới chỉ được ứng dụng tại một số nơi, ở một số lĩnh vực, như: truy cập internet để tìm kiếm thông tin về giống, kỹ thuật canh tác, các mô hình kinh tế; một số trang trại được gắn chip kiểm soát lợn nái sinh sản, kiểm soát độ ẩm không khí... Ứng dụng công nghệ thông tin trong tưới tiêu, bảo quản, chăm sóc nông sản còn rất hạn chế.

Sử dụng vi tính hóa trong điều hành, quản lý dữ liệu truy xuất nguồn gốc, xuất xứ hàng hóa để kiểm tra, kiểm soát chất lượng nông sản hàng hóa, phát hiện dư lượng thuốc bảo vệ thực vật, chất cấm trong chăn nuôi hầu như mới chỉ được áp dụng đối với các doanh nghiệp, nông trại, trang trại, gia trại có quy mô lớn hoặc trung bình, số còn lại rất khó quản lý. Việc kiểm soát các mặt hàng nông sản nhập ngoại còn nhiều khó khăn, vướng mắc.

Thứ tư, ứng dụng thành tựu khoa học, công nghệ trong thu hoạch, bảo quản và chế biến sản phẩm nông nghiệp hiệu quả kinh tế còn thấp.

Trong thu hoạch lúa do có rất nhiều chủng loại máy khác nhau, xuất xứ từ nhiều địa phương khác nhau nên chất lượng đập tuốt không đều, đa số các máy có đường kính trống đập nhỏ và bộ phận đập chưa được cải tiến nên độ bẩn, tỷ lệ sót và rạn nứt ngâm còn cao. Trong khâu sơ chế, chế biến và bảo quản, hiện nay, các cơ sở chế biến các loại nông sản của tỉnh chủ yếu ở quy mô nông hộ, nhỏ lẻ, đầu tư chưa đồng bộ, chủ yếu là hình thức thủ công bán cơ giới nên chất lượng nông sản sau khi chế biến còn thấp, chưa đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm.

4. Một số giải pháp chủ yếu cần thực hiện trong thời gian tới

Để thực hiện thắng lợi nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh Hưng Yên lần thứ XVIII, nhiệm kỳ

2015 - 2020, một trong những nội dung trọng được xác định là phát triển nông nghiệp hàng hóa hiệu quả cao gắn với xây dựng nông thôn mới. Tỉnh Hưng Yên cần huy động mọi nguồn lực để tạo sức mạnh tổng hợp cho quá trình thực hiện. Trong đó, ứng dụng thành tựu khoa học, công nghệ trong sản xuất nông nghiệp đóng vai trò đặc biệt quan trọng, cần tập trung thực hiện một số giải pháp chủ yếu, như:

Một là, xây dựng chương trình, mục tiêu ứng dụng thành tựu khoa học, công nghệ vào tất cả các khâu của quá trình sản xuất nông nghiệp.

Để thực hiện tốt giải pháp này, Tỉnh cần có chính sách ưu tiên đầu tư cho các trung tâm nghiên cứu, ứng dụng thuộc Sở Khoa học và Công nghệ, các trung tâm giống và trại giống nông nghiệp, thủy sản, tạo bước tiến mới về cây, con giống. Cùng với đó là phát huy vai trò của các trung tâm, các trại giống hiện có và phát triển các trạm, trại giống mới. Thực hiện chính sách kêu gọi hợp tác, liên kết đối với các viện, trường, trạm, trại giống Trung ương và các địa phương bạn, để hình thành mạng lưới vệ tinh sản xuất thử nghiệm và nhân giống trong nhân dân.

Tăng cường nghiên cứu khảo nghiệm, tuyển chọn các loại giống cây trồng, vật nuôi, giống thủy sản có năng suất, chất lượng và hiệu quả kinh tế cao để đưa vào sản xuất; hỗ trợ quảng bá, phát triển thị trường và chuyển giao công nghệ; tăng cường các hoạt động tuyên truyền, đào tạo khuyến nông, chuyển giao tiến bộ kỹ thuật, nâng cao trình độ sản xuất cây, con giống cho nông dân.

Hai là, đẩy mạnh ứng dụng thành tựu khoa học, công nghệ trong chăm sóc cây trồng, vật nuôi.

Sử dụng có hiệu quả công nghệ mới, tiên tiến như nhà lưới, nhà màng, điều khiển nước tưới, độ ẩm, nhiệt độ, hệ thống tưới tiết kiệm nước và nhân công lao động. Ứng dụng xử lý vi sinh trong đất trước khi trồng, ứng dụng quy trình sản xuất theo tiêu chuẩn VietGAP, Global GAP, ASEAN GAP, áp dụng chương trình quản lý dịch hại tổng hợp. Ứng dụng quy trình sản xuất hữu cơ cho rau sản phẩm an toàn, thân thiện môi trường: Lúa hữu cơ, rau hữu cơ, sử dụng các chế phẩm sinh học để xử lý sâu bệnh, phân bón hữu cơ.

Trong lĩnh vực Chăn nuôi, cần đẩy mạnh quy hoạch, phát triển mô hình chăn nuôi tập trung, chuồng trại khép kín với hệ thống ăn, uống tự động hóa; hệ thống xử lý chất thải chăn nuôi công nghệ khí sinh học và công nghệ xử lý chế phẩm sinh học nhằm giảm thiểu nguy cơ ô nhiễm môi trường. Ứng dụng công nghệ sử dụng máy phát điện chạy khí biogas từ chất thải trong chăn nuôi lợn, nhằm giảm chi phí điện. Tổ chức tiêm phòng định kỳ, ngăn chặn kịp thời các dịch bệnh xảy ra quy mô lớn.

Ba là, tăng cường đầu tư kinh phí, cơ sở vật chất cho các dự án nghiên cứu, ứng dụng thành tựu khoa học, công nghệ trong sản xuất nông nghiệp.

Hiệu quả ứng dụng thành tựu khoa học, công nghệ trong sản xuất nông nghiệp ở tỉnh Hưng Yên không chỉ phụ thuộc vào yếu tố con người mà còn phụ thuộc vào tăng cường đầu tư kinh phí, cơ sở vật chất cho các dự án nghiên cứu, ứng dụng khoa học, công nghệ. Do đó, tỉnh Hưng Yên cần đẩy mạnh đầu tư vốn từ ngân sách nhà nước, chú trọng đầu tư ngân sách cho cơ sở hạ tầng chính yếu ở từng vùng nuôi trồng. Đồng thời, sử dụng có hiệu quả nguồn vốn hỗ trợ của ngân sách cho từng chương trình xây dựng cơ sở hạ tầng, phát triển sản xuất và phòng dịch, cải tạo môi trường nuôi trồng, chuyển giao khoa học, công nghệ. Tỉnh cần có những chính sách ưu tiên, ưu đãi đặc biệt về vốn cho nghiên cứu ứng dụng thành tựu khoa học, công nghệ trong sản xuất nông nghiệp.

Bốn là, hoàn thiện cơ chế, chính sách thúc đẩy nghiên cứu, ứng dụng thành tựu khoa học, công nghệ trong sản xuất nông nghiệp.

Xây dựng chính sách khuyến khích đầu tư, hình thành các doanh nghiệp kinh doanh sản xuất nông nghiệp giữ vai trò kết nối, làm "đầu kéo" trong sản xuất nông nghiệp, từng bước đưa sản xuất vùng nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao vào chuỗi giá trị của Tỉnh. Cơ chế và chính sách tài chính cho hoạt động ứng dụng thành tựu khoa

học, công nghệ trong sản xuất nông nghiệp cần phải bảo đảm sự thông thoáng, tiện lợi nhằm tạo điều kiện tốt nhất để các nhà khoa học có thể phát huy tối đa ý tưởng nghiên cứu.

Một trong những vấn đề quan trọng cần phải hình thành được các loại hình quỹ cho phát triển các lĩnh vực khoa học, công nghệ phục vụ sản xuất nông nghiệp như: quỹ phát triển công nghệ cao trong nông nghiệp; quỹ nghiên cứu, bảo vệ môi trường trong nông nghiệp; quỹ hỗ trợ, đổi mới công nghệ trong nông nghiệp.

Năm là, tăng cường hợp tác quốc tế trong nghiên cứu, chuyển giao các thành tựu khoa học, công nghệ trong sản xuất nông nghiệp ở tỉnh Hưng Yên.

Trước hết, Tỉnh cần giữ các sinh viên, nghiên cứu sinh trẻ, có năng lực nhiệt tình, được chuẩn bị tốt về ngoại ngữ để đào tạo một cách cơ bản ở trường đại học, viện nghiên cứu khoa học có uy tín, đào tạo được đội ngũ chuyên gia có trình độ cao trong lĩnh vực nghiên cứu khoa học, công nghệ nông nghiệp, nhất là lĩnh vực công nghệ sinh học.

Tranh thủ sự ủng hộ của các tổ chức khoa học, Chính phủ và phi Chính phủ được chính phủ Việt Nam cho phép trong khu vực và trên thế giới về việc trao đổi tài liệu, thông tin khoa học, công nghệ nông nghiệp, giống cây trồng, vật nuôi, quỹ gen di truyền, các công nghệ tiên tiến. Đồng thời tích cực tham gia các hoạt động hợp tác trong nghiên cứu khoa học, công nghệ tập trung vào các đề tài gắn với việc phát triển nền nông nghiệp nhiệt đới như ở Hưng Yên.

Cần phải có chế độ chính sách để thu hút các chuyên gia giỏi, các cơ quan nông nghiệp có trình độ cao đến với Hưng Yên, nhất là các chuyên gia người Việt đang sống ở nước ngoài, tham gia vào việc nghiên cứu và ứng dụng những thành tựu khoa học, công nghệ trong sản xuất nông nghiệp phục vụ mục tiêu công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp, nông thôn ở tỉnh Hưng Yên hiện nay ■

TÀI LIỆU THAM KHẢO:

1. Đại hội Đảng bộ tỉnh Hưng Yên lần thứ XVIII, nhiệm kỳ 2015 - 2020, Nghị quyết số 09-NQ/ĐH ban hành ngày 3/11/2015.

2. Đảng Cộng sản Việt Nam (2016), Văn kiện Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XII, NXB Chính trị quốc gia - Sự thật, Hà Nội.
3. Cục Thống kê Hưng Yên (2017), Tình hình kinh tế - xã hội tỉnh Hưng Yên tháng 12 năm 2017.
4. Cục Thống kê Hưng Yên (2018), Tình hình kinh tế - xã hội tỉnh Hưng Yên tháng 12 và cả năm 2018.

Ngày nhận bài: 17/1/2019

Ngày phản biện đánh giá và sửa chữa: 27/1/2019

Ngày chấp nhận đăng bài: 7/2/2019

Thông tin tác giả:

NGUYỄN TUẤN DŨNG - LÊ ĐÌNH CẢNH

Học viện Chính trị

RADICAL SOLUTIONS ON THE IMPLEMENTATION OF SCIENTIFIC AND TECHNOLOGICAL ACHIEVEMENTS INTO THE AGRICULTURAL SECTOR OF HUNG YEN PROVINCE

● **NGUYEN TUAN DUNG**

● **LE DINH CANH**

Ho Chi Minh National Academy of Politics

ABSTRACT:

The development of agricultural sector in Vietnam is facing many challenges due to small production, low investment, high capital cost, implementing outdated technology and low scientific achievements, and high production cost. The application of scientific and technological achievements is considered as the key to successfully restructure the economic structure of the agricultural sector. This paper is to present some radical solutions on the implementation of scientific and technological achievements into the agricultural sector of Hung Yen Province.

Keywords: Agricultural production, application of science, technology, economic structure.